

**BẢNG ĐIỂM TỔNG HỢP LỚP TNH22B2
HỌC KỲ II NĂM HỌC 2022-2023**

STT	MSHS	Họ và tên	Ngày sinh	Giáo dục thể chất(1)	Tiếng Anh chuyên ngành(5)	Tin học(2)	Pháp luật(1)	Nghịệp vụ bar(6)	Giáo dục Chính trị(2)	Điểm TB	Xếp loại
1	2258102062387	Nguyễn Huỳnh Bảo Anh	31/07/2007	8.7	1.4	7.2	5.2	5.0	5.3	4.8	Yếu
2	2258102062388	Lê Thị Ngọc Biền	04/12/2007	6.0	6.8	6.4	6.7	7.5	6.5	6.7	Trung bình
3	2258102062389	Nguyễn Thị Kim Duyên	05/09/2001	7.0	8.1	7.3	6.6	7.8	8.5	7.6	Khá
4	2258102062390	Trần Văn Tiến Đạt	18/05/2007	7.7	5.5	7.2	6.9	7.1	6.7	6.6	Trung bình
5	2258102062391	Vi Huỳnh Đức	11/12/1999	7.3	7.5	8.4	8.2	7.8	8.0	8.0	Giỏi
6	2258102062393	Vương Hoàng Anh Khoa	30/11/2007	5.5	5.8	7.6	4.6	0.0	5.8	5.7	Trung bình
7	2258102062395	Lê Thị Trúc Lam	16/10/2007	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Yếu
8	2258102062397	Nguyễn Ngọc Mai	10/03/2005	7.6	6.5	7.0	8.5	6.2	7.8	7.0	Khá
9	2258102062398	Huỳnh Kim Ngà	14/10/2007	5.8	6.5	7.0	7	6.8	6.4	6.7	Trung bình
10	2258102062400	Nguyễn Thị Kim Ngân	20/07/2007	0.0	0.0	0.4	0.0	0.0	0.0	0.2	Yếu
11	2258102062401	Nguyễn Thiện Nhân	12/09/2007	6.0	6.5	7.2	7.4	5.7	6.9	6.8	Trung bình
12	2258102062403	Nguyễn Lê Đại Phát	13/12/2003	8.5	9.7	7.3	9.2	8.2	9.6	8.5	Giỏi
13	2258102062404	Hứa Vĩnh Phước	19/07/2007	9.2	7.4	7.0	7.0	5.9	6.2	6.9	Trung bình
14	2258102062405	Võ Hoàng Quyên	04/04/2006	6.5	5.2	6.9	5.9	6.2	8.3	6.2	Trung bình
15	2258102062406	Mohamach Salam	28/03/2007	6.3	7.0	7.4	6.1	5.9	6.5	6.9	Trung bình
16	2258102062407	Ngô Chí Tâm	24/04/2007	7.4	0.0	1.8	1.3	0.0	0.0	0.8	Yếu
17	2258102062409	Nguyễn Trung Thuận	10/09/2007	8.4	6.8	7.4	9.0	7.6	8.7	7.5	Khá
18	2258102062411	Nguyễn Huyền Trân	23/07/2007	5.8	6.8	6.6	7.3	5.2	6.8	6.6	Trung bình
19	2258102062412	Nguyễn Hoàng Thái Tú	08/10/2007	6.2	6.8	6.7	6.2	0.0	7.2	5.9	Trung bình
20	2258102062413	Lay La Tul	01/03/2007	6.6	7.1	7.0	8.1	5.8	6.7	7.0	Khá
21	2258102062414	Dương Ngọc Yến Vi	17/12/2004	6.6	9.1	8.3	8.9	9.1	9.3	8.8	Giỏi
22	2258102062418	Phan Nguyễn Hữu Khánh	01/08/2004	0.0	0.0	0.3	0.0	0.0	0.0	0.1	Yếu
23	2258102062419	Nguyễn Thị Minh Thư	02/09/2004	7.5	6.2	8.0	8.5	7.5	9.3	7.5	Khá

Lưu ý: Môn học **Giáo dục thể chất** không tính điểm vào điểm tổng kết.

TL. HIỆU TRƯỞNG
TP. Đào tạo

Châu Đốc, ngày 17 tháng 08 năm 2023
Người lập bảng

Ths. Trần Thanh Dũng

Trần Quốc Thái